

UBND XÃ MUỜNG NHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS
PHU LUÔNG
Số 09/BC-TH&THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mường nhà, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS
PHU LUÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
TH&THCS Năm 2024**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo)

I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	1		19.724.531.775	
	a. Từ NSNN cấp	2		19.724.531.775	
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4			
2	Chi phí (05=06+07+08)	5		19.724.531.775	
	a. Chi phí hoạt động	6		19.724.531.775	
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8			
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	9			
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10		43.110.000	
2	Chi phí	11		43.071.150	
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		38.850	
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20			
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30		221.226.000	
2	Chi phí khác	31		221.226.000	
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
V	Chi phí thuế TNDN	40			

VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50		38.850
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		
2	Phân phối cho các quỹ	52		
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		

2. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN THU - CHI CÁC KHOẢN VẬN ĐỘNG, TÀI TRỢ, CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ CHA MẸ HỌC SINH NĂM HỌC 2024 - 2025;

- Tính đến hết ngày 30/05/2025, nhà trường đã nhập quỹ vận động, tài trợ hỗ trợ các hoạt động giáo dục:

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền tài trợ	Số tiền sử dụng	Tồn
1	Hỗ trợ các hoạt động phong trào của học sinh, hỗ trợ các cuộc thi, khen thưởng học sinh.. hoạt động giáo dục..... theo kế hoạch ... Sửa chữa, tôn tạo CSVC, xây dựng góc thiên nhiên phục vụ cho hoạt động giáo dục của học sinh.... Theo kế hoạch vận động tài trợ cho CSGD	194.126.000	194.126.000	0
Tổng cộng		194.126.000	194.126.000	0

- Tính đến hết ngày 30/5/2025, nhà trường đã thu các khoản thu thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh năm học 2024 - 2025:

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền thu	Số tiền chi	Tồn
1	Quỹ vệ sinh trường	53.430.000	53.430.000	0
Tổng cộng		53.430.000	53.430.000	0

3. Các khoản thu – chi học phí năm học 2024-2025

Stt	Nội dung	Tồn	Thu	Chi	Tồn
1	Thu HP&CBHP		23.925.000	14.355.000	9.570.000
Tổng cộng			23.925.000	14.355.000	9.570.000

4. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh năm học 2024-2025

* Chế độ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT – BGDDĐT – BLĐTBXH - BTC qui định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật:

ST T	Tên cơ sở giáo dục	Số học sinh		Tổng số tiền hỗ trợ chi trả		Tổng cộng số tiền
		Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	
1	PTDTBT TH&THCS PHU LUÔNG	3	3	22.464.000	28.080.000	50.544.000
	Tổng cộng:	3	3	22.464.000	28.080.000	50.544.000

* Chế độ theo Nghị định số 66/NĐ - CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh; Nghị định 116/NĐ - CP ngày 18/07/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

ST T	Tên cơ sở giáo dục	Số học sinh		Tổng số tiền hỗ trợ chi trả		Tổng cộng số tiền
		Tháng 9- 12/2024	Tháng 1-5/2025	Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	
1	PTDTBT TH&THCS PHU LUÔNG	430	427	1.608.048.000	1.998.360.000	3.606.408.000
	Tổng cộng:	430	427	1.608.048.000	1.998.360.000	3.606.408.000

* Chế độ theo Nghị định 238/2025/NĐ - CP ngày 03/9/2025 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; NĐ Số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và TTLT Số 09/2016/TTLT-BGDDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều NĐ Số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

ST T	Tên cơ sở giáo dục	Số học sinh		Tổng số tiền hỗ trợ chi trả		Tổng cộng số tiền
		Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	
1	PTDTBT TH&THCS PHU LUÔNG	707	705	424.200.000	528.750.000	952.950.000
	Tổng cộng:	707	705	424.200.000	528.750.000	952.950.000

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm 2025 của Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công

khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp VC-NLĐ nhà trường để các cấp quản lý, VC-NLĐ cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết./.

Nơi nhận:

- Niêm yết công khai bảng tin;
- HĐSP;
- Lưu: hồ sơ KT.



Đỗ Hữu Tụy